

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

✍ TS. Hoàng Đình Yên

● **TÓM TẮT:** *Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và Nhân dân là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là mối quan hệ thống nhất, gắn bó chặt chẽ, trong đó Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước là công cụ tổ chức và thực thi quyền lực, còn Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước. Sự vận hành đúng đắn của mối quan hệ này quyết định tính chính danh, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống chính trị, đồng thời bảo đảm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc nghiên cứu, làm rõ nội dung, nguyên tắc và phương thức thực hiện mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay.*

● **Từ khóa:** *Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; liên hệ biện chứng; bối cảnh đổi mới và hội nhập.*

● **ABSTRACT:** *The relationship between the Communist Party of Vietnam, the State, and the People is an issue of particularly important theoretical and practical significance in the process of building and improving the Socialist Rule-of-Law State of Vietnam. This is a unified and closely intertwined relationship in which the Communist Party of Vietnam plays the leading role, the State serves as the instrument for organizing and exercising power, and the People are the supreme holders of state power. The proper functioning of this relationship determines the legitimacy, effectiveness, and efficiency of the political system, while ensuring the realization of the goal of “a prosperous people, a strong country, democracy, equity, and civilization.” Studying and clarifying the contents, principles, and modes of implementing the relationship between the Party, the State, and the People is of great significance in the current context of renovation and international integration.*

● **Keywords:** *Relationship between the Party, the State, and the People; dialectical relationship; context of renovation and integration.*

Ngày nhận bài: 08/12/2025 Ngày bình duyệt: 25/12/2025 Ngày duyệt đăng: 09/01/2026

Trong cơ chế chính trị của Việt Nam hiện nay, mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và Nhân dân là trục trung tâm cấu thành hệ thống quản trị chính trị – xã hội.

Ba chủ thể này không tồn tại độc lập mà liên hệ biện chứng, qua đó đảm bảo sự ổn định, phát triển và tính chính danh của hệ thống chính trị.

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.1. Khái niệm về quyền lực chính trị: Quyền lực chính trị được hiểu là khả năng áp đặt ý chí, tổ chức - điều hành các hoạt động xã hội nhằm đạt được mục tiêu chung. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, quyền lực này được phân chia và điều phối thông qua ba chủ thể: Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Theo Hiến pháp và các văn kiện chính trị của ĐCSVN, Đảng là lực lượng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp định hướng đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện các quyết sách ấy thông qua bộ máy Nhà nước và hệ thống chính trị ở cơ sở.

1.3. Nhà nước: Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là bộ máy quyền lực công quyền, thực thi pháp luật, quản lý xã hội và điều phối các nguồn lực của xã hội nhằm bảo đảm an ninh - trật tự, phát triển - công bằng.

1.4. Nhân dân: Nhân dân được xem là chủ thể của quyền lực nhà nước; mọi quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân và phải phục vụ lợi ích của nhân dân.

2. MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA ĐẢNG - NHÀ NƯỚC - NHÂN DÂN

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng, mang tính quy luật và biện chứng. Đây là mối quan hệ vừa thống nhất, vừa tác động qua lại, bổ sung và điều chỉnh lẫn nhau, quyết định sự ổn định chính trị và sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam.

2.1. Đảng định hướng - Nhà nước thực thi - Nhân dân giám sát và phản hồi:

- *Đảng Cộng sản Việt Nam* là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, đại biểu cho

lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn để định hướng cho sự phát triển của đất nước dựa trên lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn Việt Nam. Điều này biểu hiện rõ trong các nghị quyết Đại hội Đảng, quyết sách chiến lược kinh tế xã hội.

- *Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* là công cụ tổ chức và thực thi quyền lực của Nhân dân, do Nhân dân làm chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước thể chế hóa đường lối của Đảng thành pháp luật, chính sách và tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Bộ máy Nhà nước vận hành quyền lực công để thực hiện các chính sách, pháp luật trên thực tế, chuyển hóa đường lối của Đảng thành các hành động cụ thể mang tính pháp lý và quản trị.

- *Nhân dân* là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, là nền tảng xã hội của Đảng và Nhà nước. Nhân dân vừa là người sáng tạo ra lịch sử, vừa là mục tiêu, động lực của mọi hoạt động chính trị - xã hội. Nhân dân tham gia giám sát bằng các kênh chính thức (Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, ý kiến phản biện) và không chính thức (xã hội dân sự, truyền thông, mạng xã hội), cung cấp phản hồi để điều chỉnh chính sách.

2.2. Quan hệ quyền lực và trách nhiệm:

- Đảng lãnh đạo nhưng không trực tiếp nắm quyền lực Nhà nước; thay vào đó, Đảng đảm bảo rằng Nhà nước vận hành theo các nguyên tắc Đảng đã đề ra và dưới sự kiểm tra của nhân dân.

- Nhà nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân và trước pháp luật trong việc thực hiện các quyết sách, bảo đảm quyền căn bản của con người, công bằng xã hội và phát triển bền vững.

- Nhân dân có quyền yêu cầu, giám sát và phản biện đối với hành vi của Nhà nước và tổ chức Đảng thông qua các cơ chế đại diện, phản biện xã hội.

Tính biện chứng của mối quan hệ còn thể hiện ở chỗ: Mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân mang tính thống nhất trong đa dạng. Theo đó, Đảng lãnh đạo nhưng không làm thay Nhà nước; Nhà nước quản lý bằng pháp luật nhưng không xa rời Nhân dân; Nhân dân làm chủ nhưng phải trong khuôn khổ pháp luật và định hướng của Đảng. Ba chủ thể này tác động qua lại lẫn nhau, nếu một khâu yếu sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống. Do đó, việc xây dựng Đảng trong sạch, Nhà nước pháp quyền vững mạnh và phát huy dân chủ của Nhân dân là yêu cầu tất yếu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc củng cố mối quan hệ biện chứng giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; giúp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân, vì dân”; Phát huy quyền làm chủ, vai trò giám sát và phản biện xã hội của Nhân dân.

Tóm lại, mối quan hệ biện chứng giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo mối quan hệ này sẽ bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

3. LÝ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GẮN LIỀN VỚI KHÁT VỌNG VÀ MONG MUỐN CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

Trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển luôn gắn bó mật thiết với nhân dân. Lý tưởng của Đảng không phải là những mục tiêu trừu tượng, xa rời thực tiễn, mà bắt nguồn từ chính khát vọng sâu xa và mong muốn chính đáng của nhân dân Việt Nam là: Độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc, ấm no và phát triển bền vững.

Trước hết, lý tưởng cốt lõi của Đảng Cộng sản Việt Nam là *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Đây chính là khát vọng lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong suốt hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Dưới ách đô hộ của thực dân, phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, mất quyền làm chủ đất nước và cuộc sống của chính mình. Sự ra đời của Đảng năm 1930 đã đáp ứng đúng yêu cầu lịch sử, tập hợp và lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng rõ nét cho việc lý tưởng của Đảng đã hòa quyện, đồng hành cùng khát vọng giải phóng dân tộc của toàn dân.

Không dừng lại ở mục tiêu độc lập, lý tưởng của Đảng còn hướng tới xây dựng một xã hội “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Đây chính là mong muốn thiết thực, lâu dài của nhân dân về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nơi con người được tôn trọng, được phát triển toàn diện và có điều kiện vươn lên bằng chính năng lực của mình. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng luôn khẳng định vai trò trung tâm của nhân dân, coi nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thực tiễn công cuộc *Đổi mới* từ năm 1986 đến nay đã cho thấy sự gắn bó chặt chẽ giữa lý tưởng của Đảng và nguyện vọng của nhân dân. Việc chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xuất phát từ yêu cầu bức thiết của thực tiễn và mong muốn cải thiện đời sống của nhân dân. Nhờ đó, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: kinh tế tăng trưởng, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, giáo dục, y tế, an sinh xã hội ngày càng được chú trọng, vị thế đất nước trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Những kết quả đó

khẳng định lý tưởng của Đảng luôn vận động, phát triển phù hợp với yêu cầu và lợi ích của nhân dân.

Bên cạnh đó, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam còn thể hiện rõ ở quan điểm *lấy con người làm trung tâm của sự phát triển*. Đảng không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân chính là biểu hiện sinh động của mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cùng với những vấn đề phức tạp về kinh tế, xã hội, môi trường đòi hỏi Đảng phải không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Tuy nhiên, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, lý tưởng của Đảng vẫn không thay đổi: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc của nhân dân.

4. ĐẢNG TA LÀ ĐẢNG CỦA DÂN

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam”*. Lời của Bác đã khái quát sâu sắc bản chất, mục tiêu và lý tưởng cao đẹp của Đảng Cộng sản Việt Nam - một Đảng ra đời từ nhân dân, vì nhân dân và gắn bó máu thịt với nhân dân.

Ngay từ khi thành lập, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của nhân dân và hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ đấu tranh giành độc lập dân tộc đến xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân luôn là cội nguồn sức mạnh, là điểm tựa vững chắc của Đảng.

Đảng của dân thể hiện trước hết ở việc tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân không chỉ là đối tượng được phục vụ mà còn là chủ thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và giám sát hoạt động của bộ máy công quyền. Đảng luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, dựa vào dân để chỉnh đốn Đảng, để tự đổi mới và hoàn thiện mình.

Đảng của dân còn được thể hiện qua đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mỗi đảng viên phải thực sự là “công bộc của dân”, gần dân, hiểu dân, trọng dân và hết lòng phục vụ nhân dân. Khi cán bộ giữ vững đạo đức cách mạng, chống tham nhũng, quan liêu, xa dân thì niềm tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố.

Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức, việc giữ vững bản chất “Đảng của dân” càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó chính là điều kiện quyết định để Đảng ta xứng đáng với vai trò lãnh đạo, xứng đáng với sự tin yêu và kỳ vọng của nhân dân.

Có thể khẳng định rằng: *Đảng ta là Đảng của dân - do dân tin yêu, vì dân phục vụ và cùng nhân dân xây dựng tương lai đất nước*. Nhận thức đúng điều đó sẽ giúp mỗi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, thêm tin tưởng, tự hào và có trách nhiệm hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết tinh giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khát vọng ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Chính sự gắn bó chặt chẽ, không tách rời giữa lý tưởng của Đảng với mong muốn và lợi ích của nhân dân đã tạo nên sức mạnh to lớn, giúp cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong tương lai, sự đồng hành ấy tiếp tục là nền tảng vững chắc

để đất nước phát triển nhanh, bền vững và ngày càng giàu mạnh.

5. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHẪM GÌN GIỮ VÀ TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Có thể nói gìn giữ và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Có thể khái quát một số giải pháp chủ yếu sau:

5.1. Kiên định quan điểm “lấy dân làm gốc”: Mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Luôn tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; dựa vào dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thường xuyên tổng kết thực tiễn từ nhân dân, coi nhân dân là chủ thể sáng tạo của lịch sử.

5.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên: Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu về đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

5.3. Tăng cường công tác dân vận của Đảng: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức dân vận theo hướng gần dân, sát dân, hiểu dân. Đồng thời lắng nghe ý kiến, kiến nghị, phản ánh của nhân dân; giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng của nhân dân. Cùng với đó, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động nhân dân.

5.4. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, bắt kè người đó là ai. Đi đôi với việc minh bạch trong quản lý, điều hành; tăng cường kiểm tra, giám sát. Qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

5.5. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở: Bảo đảm phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng Đảng, chính quyền; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân.

5.6. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân: Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững; Bảo đảm an sinh xã hội, công bằng xã hội; quan tâm các vùng khó khăn, đối tượng yếu thế. Giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

5.7. Tăng cường đối thoại giữa Đảng, chính quyền với nhân dân: Thực hiện đối thoại định kỳ, trực tiếp để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Chủ động giải thích, tuyên truyền để nhân dân hiểu, đồng thuận và ủng hộ các chủ trương, chính sách.

Giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là quá trình thường xuyên, lâu dài, đòi hỏi sự gương mẫu của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, tin tưởng của nhân dân. Đây chính là nguồn sức mạnh to lớn bảo đảm cho Đảng ta luôn vững mạnh và đất nước phát triển bền vững./